

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671010 - Xác suất thống kê
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Kỳ	Huy	3671010578	09/07/1994	,00	,00	,00	Nợ HP
2	Thạch Thị Bảo	Trang	3771010005	01/08/1994	2,00	,50	1,00	
3	Trần Văn	Đông	3771010193	30/12/1995	4,00	1,00	1,90	
4	Lê Thị Thủy	Tiên	3771010476	03/03/1995	2,80	2,00	2,20	
5	Nguyễn Minh	Tuấn	3771010511	28/03/1994	2,00	,00	,60	CT
6	Lê Hữu	Duy	3771010554	11/01/1995	,00	,00	,00	CT
7	Vũ Tấn	Thành	3771010558	26/10/1995	6,30	3,00	4,00	
8	Võ Hoàng	Huy	3771010611	17/11/1994	,00	,00	,00	CT
9	Lê Công	Tùng	3771010646	20/06/1995	,00	,00	,00	CT
10	Nguyễn Trung	Hiếu	3771010808	06/08/1995	,00	,00	,00	CT
11	Phan Đình	Phùng	3771010913	05/09/1995	,00	,00	,00	CT
12	Trần Thị Vân	Duyên	3771011000	02/09/1995	,00	,00	,00	CT
13	Nguyễn Thị	Hoài	3771011025	13/10/1995	3,00	4,00	3,70	
14	Hồ Thị Xuân	Hường	3771011066	29/12/1995	3,50	1,00	1,80	
15	Nguyễn Nhơn	Hoài	3771011172	09/03/1995	4,00	,50	1,60	
16	Nguyễn Trần Trung	Hậu	3771011295	01/03/1994	,00	,00	,00	CT
17	Phạm Văn	Thành	3771011329	24/03/1994	4,00	2,00	2,60	
18	Hà Huy	Sơn	3771011391	23/01/1993	3,50	,00	1,10	CT
19	Trần Anh	Tuấn	3771011424	23/10/1995	4,00	2,00	2,60	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)